

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/2025 - CSTT/CBSP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: TỪ VĂN TỈNH – CƠ SỞ TOÀN TỈNH

Địa chỉ hộ kinh doanh: Thôn Khê Hôi, Xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0989 082983

Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số: 01X80000214, do UBND huyện Thường Tín cấp đăng ký lần đầu ngày 03/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/01/2013

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH NƯỚNG NHÂN TRÀ XANH**

2. Thành phần: Bột mì, đường kính, nhân trà xanh, bơ, dầu thực vật, trứng, hạt dưa, vừng, bột nở INS500(ii), axit Sorbic(INS200), Potassium Sorbate (INS202), nước sạch.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trong khay PET chuyên dụng và đóng gói trong túi PE, PP bên trong có gói hút ẩm chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Quy cách đóng gói /khay/ túi: 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế quy định tối đa ô nhiễm vi sinh vật và hóa học trong thực phẩm

- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

- VBHN 02/VBHN-BYT do Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Từ Văn Tĩnh



MẪU NHÃN SẢN PHẨM

BÁNH NƯỚNG NHÂN TRÀ XANH

- **Thành phần:** Bột mì, đường kính , nhân trà xanh , bơ, dầu thực vật , trứng , hạt dưa , vừng, bột nở INS500(ii), axit Sorbic(INS200), Potassium Sorbate (INS202) , nước sạch.
- **Hướng dẫn sử dụng :** Sản phẩm dùng ăn liền .
- **Bảo quản:** Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời
- **Ngày sản xuất :** xem trên bao bì sản phẩm
- **Hạn sử dụng:** xem trên bao bì sản phẩm
- **Khối lượng :** in trên bao bì sản phẩm

Số TCB: Số: 03/2025- CSTT/CBSP

Tên tổ chức, cá nhân: TỪ VĂN TỈNH – CƠ SỞ TOÀN TỈNH

Địa chỉ hộ kinh doanh: Thôn Khê Hồi , Xã Hồng Vân , thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0989 082983

Xuất xứ Việt Nam

Lưu ý : Bên trong gói bánh có gói hút ẩm Oxy , không được ăn.



Mã số/ Code: DV142110527/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : TỪ VĂN TỈNH - CƠ SỞ TOÀN TỈNH
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Thôn Khê Hối, Xã Hồng Vân, Thành Phố Hà Nội
Address
3. Tên mẫu thử/ : BÁNH NƯỚNG NHÂN TRÀ XANH
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín. Khối lượng: 200g/cái. Số lượng: 02 cái
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 11/08/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 11/08/2025-26/08/2025
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 26/08/2025
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cảm quan (Màu sắc, trạng thái, mùi vị)	-	Bánh có vỏ mềm, không bị cháy, nhân bánh trà xanh nhuyễn, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm	VNT.H.03.V.42
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) *	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
3	Aflatoxin B1 *	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
4	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
5	Trị số peroxit	meq/Kg	KPH (LOD = 0,1)	VNT.H.03.Fo.359
6	Trị số acid	mgKOH/g	1	TCVN 12940:2020 TCVN 12941:2020
7	Tro không tan trong acid HCl	g/100g	< LOQ = 0,1	TCVN 4071: 2009
8	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142110527/03

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	$1,9 \times 10^2$	TCVN 4884-1:2015
10	Tổng số nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
11	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
12	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4830-1:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



TRỊ TRINH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.